

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 25/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 09/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Đ, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại Cà Mau; Nơi đang ký hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh Gốc, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp : Thợ hàn sắt; Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Trần Văn Chấn, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Cúc, sinh năm 1976

Cùng nơi cư trú: Ấp Vĩnh Gốc, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 16/7/2008, bị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo quyết định số 17/QĐ-UB-NC. Đã chấp hành xong.

Ngày 06/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định 04/ĐQ-TA. Đã chấp hành xong.

Ngày 09/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo án án số 39/2012/HSST. Đã được xóa án tích.

Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo án án số 241/2013/HSST. Đã được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thế A, Tên gọi khác: Khanh; sinh năm 1981 tại Bình Phước;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp : Thợ rửa xe; Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông: Nguyễn Thế Vinh (đã chết) và bà Bùi Thị Hoa (đã chết).

Họ tên vợ: Trần Thị Nguyễn, sinh năm 1981 (đã ly hôn).

- Bị can có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987 và có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định 33/ĐQ-TA. Đã chấp hành xong.

Nhân thân:

Ngày 20/8/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xử phạt 8.000.000đ về tội "Đánh bạc" theo án án số 24/2004/HSST. Chưa chấp hành án phí và tiền phạt nhưng căn cứ vào Nghị quyết số 33/2009/QH12 về việc thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự 2015 thì Nguyễn T A đương nhiên được xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phan Duy Phúc. Sinh năm: 1987(vắng mặt)

Trú tại: Ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thanh Hà; Sinh năm: 1989 (vắng mặt)
HKTT: Khu phố Phú Mỹ, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ với Nguyễn Thế A (tên gọi khác là Khanh) là bạn bè chơi chung và cả hai đều là người nghiện ma túy. Khoảng 01 giờ 00 ngày 26/5/2020, Đ và T A đi bộ đến khu vực ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, khi đi ngang nhà anh Phan Duy Phúc, Đ nhìn thấy có cây mai kiểng bên hông nhà. Quan sát gia đình đã ngủ, không có người trông coi, Đ rủ T A lấy trộm cây mai đem đi bán, lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài thì T A đồng ý. T A đứng ngoài cảnh giới còn Đ đi vào khu vườn bên hông nhà dùng tay nhổ cây mai khỏi chậu rồi đem ra đường QL14. Do có tiếng chó, Thế A nói với Đ có người ra kia nên Đ bỏ cây mai lại cùng T A đi bộ xuống quán cà phê gần đó nằm. Sau đó, Đ mượn điện thoại của T A gọi tổng đài taxi 19/5 và được tài xế Lê Thanh Hà điều khiển xe ô tô biển số: 93A - 154.17 đến đón, Đ để cây mai vào cốp xe sau và đi cùng T A chạy về hướng thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường QL14 thuộc ấp Cầu 2, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an tỉnh Bình Phước phát hiện, chuyển giao Đ, T A cùng tang vật cho Công an xã Đồng Tiến làm việc, đồng thời thông báo cho cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: Tại thời điểm ngày 26/5/2020, 01 (một) cây mai tình trạng còn xanh tốt, có kích thước cao 2,04 mét, chiều rộng giữa các đỉnh cành 1 mét, đường kính gốc 47cm có giá trị là 20.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn T A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn T A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt Trần Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt Nguyễn T A từ 09 tháng đến 01 năm tù .

Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đỏ, đen; 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen, viền trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 thu giữ Trần Văn Đ do bị cáo không yêu cầu.

Trả lại cho Nguyễn T A: 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên Nguyễn T A; 01 thẻ ngân hàng Saccombank số 9704032645935449; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 do không liên quan đến vụ án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách màu xám tro, dây đeo màu đen có chữ Adidas màu trắng; 01 kim thủy lực bằng kim loại màu đen dài 41cm có bọc nhựa màu đen; 01 ống thủy tinh dài 12cm, một đầu uốn cong; 02 ví da màu đen; do không có giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn T A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn T A thừa nhận: Vào ngày 26/5/2020 các bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 cây Mai của anh Phan Duy Phúc, tại ấp 4 xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Sau đó kêu xe taxi do Lê Thanh Hà điều khiển chở đi tiêu thụ thì bị bắt giữ. Căn cứ Kết

luận định giá tài sản số 51 ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: cây Mai có giá trị là 20.000.000đ.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Phan Duy Phúc trị giá 20.000.000đồng. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Trần Văn Đ là người khởi sướng rủ bị cáo Nguyễn T A cùng thực hiện hành vi trộm cắp, vừa trực tiếp thực hiện tội phạm , bị cáo Nguyễn T A khi được Trần Văn Đ rủ thực hiện tội phạm đã đồng ý và là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên khi quyết định hình phạt cần xét xử bị cáo Trần Văn Đ mức án cao hơn bị cáo Nguyễn T A.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn T A là người có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị xử bằng hình phạt tù đã chấp hành xong và được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần cho các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đỏ, đen; 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen, viền trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 thu giữ Trần Văn Đ do bị cáo không yêu cầu.

Trả lại cho Nguyễn T A: 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên Nguyễn T A; 01

thẻ ngân hàng Saccombank số 9704032645935449; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 do không liên quan đến vụ án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách màu xám tro, dây đeo màu đen có chữ Adidas màu trắng; 01 kim thủy lực bằng kim loại màu đen dài 41cm có bọc nhựa màu đen; 01 ống thủy tinh dài 12cm, một đầu uốn cong; 02 ví da màu đen; do không có giá trị sử dụng.

[9] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn T A (tên gọi khác Khanh) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01(một) năm 03(ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

Xử phạt Nguyễn T A (tên gọi khác Khanh) 09(chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đỏ, đen; 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen, viền trắng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 thu giữ Trần Văn Đ.

Trả lại cho Nguyễn T A: 01 thẻ ngân hàng ACB mang tên Nguyễn T A; 01 thẻ ngân hàng Saccombank số 9704032645935449; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách màu xám tro, dây đeo màu đen có chữ Adidas màu trắng; 01 kim thủy lực bằng kim loại màu đen dài 41cm có bọc nhựa màu đen; 01 ống thủy tinh dài 12cm, một đầu uốn cong; 02 ví da màu đen.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn Đ và

Nguyễn T A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

